

My name is: _____

WORKSHEET

Date:.....

Unit 5:

Sentences:



Teacher's feedbacks

Task 1: Listen and tick (v): (Con hãy nghe và tick (v) với tranh đúng nhé.)

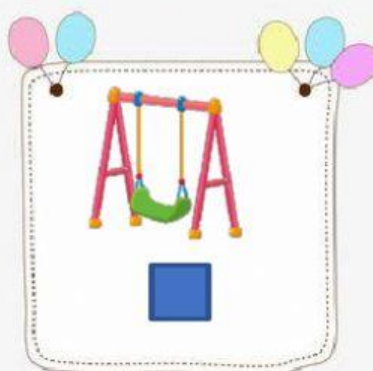
1



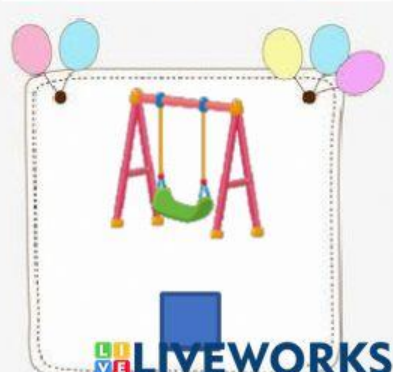
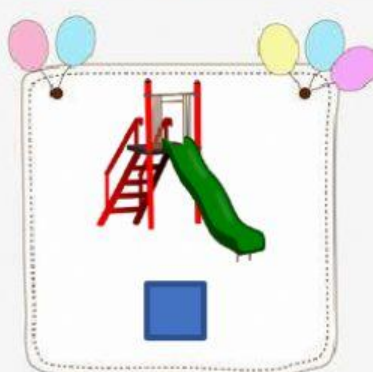
2



3



4



Task 2: Look, drop and drag: (Con hãy nhìn và kéo thả với tranh đúng nhé.)

climbing
frame

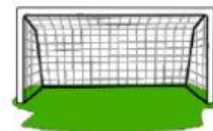
slide

seesaw

swing

frisbee

goal



Task 3: Look, choose: (Con hãy nhìn và chọn)



under ☐
behind ☐
next to ☐



in front of ☐
in ☐
on ☐



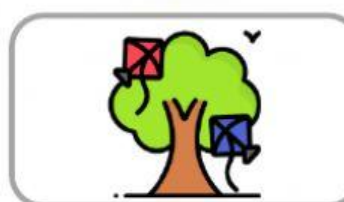
on ☐
behind ☐
next to ☐



in front of ☐
in ☐
under ☐



in front of ☐
in ☐
next to ☐



on ☐
in front of ☐
next to ☐



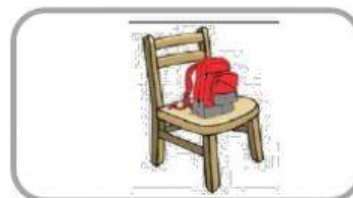
on ☐
behind ☐
next to ☐



behind ☐
in ☐
under ☐



under ☐
behind ☐
next to ☐



in front of ☐
in ☐
on ☐



on ☐
behind ☐
next to ☐



in front of ☐
in ☐
under ☐